

JAN HORWATH*
JANNET LEES**
PETER SIDEBOTHAM***

**ẢNH HƯỞNG CỦA TÔN GIÁO ĐỐI VỚI ĐỜI SỐNG
GIA ĐÌNH TRẺ VỊ THÀNH NIÊN Ở ANH QUỐC:
NGHIÊN CỨU QUAN ĐIỂM CỦA GIỚI TRẺ VÀ CHA MẸ¹**

***Tóm tắt:** Phần lớn người trưởng thành ở Anh cho rằng mình gắn kết với một niềm tin tôn giáo. Tuy nhiên, rất ít người biết tôn giáo có ảnh hưởng tới đời sống gia đình, đặc biệt liên quan đến những phương pháp nuôi dạy trẻ vị thành niên. Các tác giả bổ sung cho những hạn chế về mặt nhận thức này bằng việc công bố kết quả của nghiên cứu định tính về giới trẻ và cha mẹ, những người có niềm tin tôn giáo và tham gia vào các thực hành tôn giáo khác nhau. Những phát hiện này cho thấy niềm tin tôn giáo ảnh hưởng lên cả những điều cha mẹ mong muốn đối với con của họ và lối sống của giới trẻ. Hơn nữa, quan điểm nhận thức của ông bà, bạn bè đồng trang lứa và những áp lực xã hội lên giới trẻ thấm nhuần thái độ của cả cha mẹ và giới trẻ. Tuy nhiên, quan điểm của các nhà lãnh đạo tôn giáo dường như không có ảnh hưởng nào. Các tác giả đưa ra kết luận dựa trên những tư liệu được phát hiện của nghiên cứu này từ việc khảo sát những cách thức mà giới trẻ và cha mẹ thương lượng về sự lựa chọn lối sống của trẻ vị thành niên.*

***Từ khóa:** Vị thành niên, Anh quốc, lựa chọn, cuộc sống, lối sống, nuôi dạy con, tôn giáo.*

Dẫn nhập

Mặc dù Weber và Durkheim dự đoán rằng dường như tôn giáo đang không suy giảm; mà hơn thế, cấu trúc của tôn giáo đang thay đổi từ sự tập trung vào thiết chế chuyển sang tập trung vào tiềm năng

* University of Sheffield, England.

** Silcoates School, England.

*** Warwick Medical School, England.

¹ Bài báo được đăng trên *Social Compass*, Vol. 59, N. 2, June 2012: 257 - 275, nhan đề *The Influence of Religion on Adolescent Family Life in England: An Explanatory Study of the Views of Young People and Parents*.

con người (Blasi, 2002; Pargament, Magyar-Russel và Murray-Swank, 2005). Ví dụ, Davie (2007) mô tả về bối cảnh nước Anh, kết luận rằng cá nhân ngày càng sẵn sàng biểu đạt niềm tin mà không thuộc về một cộng đồng đức tin nào. Kết quả là bản sắc tôn giáo có thể trở nên lỏng lẻo, ngày càng được định hình bởi niềm tin cá nhân và bối cảnh hơn là các thiết chế tôn giáo (Gibert và Slay, 2007). Trong trường hợp này thì ảnh hưởng của tôn giáo đến chức năng gia đình những năm đầu thập niên thứ hai của thế kỷ XXI này như thế nào? Có những người vẫn còn tích cực tham gia vào các cộng đồng đức tin được hướng dẫn bởi những nhà lãnh đạo tôn giáo hoặc niềm tin cá nhân của họ được ưu tiên? Giới trẻ ở Anh có duy trì những hệ thống niềm tin được học từ thời thơ ấu như Helve (1991) đã phát hiện trong mối liên hệ với giới trẻ ở Phần Lan không? Hay trẻ vị thành niên Anh có coi tôn giáo như sự tự lựa chọn trong cuộc sống đối với những người thấy tôn giáo hấp dẫn, như Hughes, Suwanbubbha và Chaisri (2008) đã chỉ ra trong giới trẻ Australia hay không. Đây là những câu hỏi mà các tác giả sẽ giải quyết trong bài viết này, với việc tập trung cụ thể vào đời sống gia đình, đời sống vị thành niên của những người mà có niềm tin tôn giáo và tham gia thực hành tôn giáo ở Anh.

Các bậc cha mẹ đóng vai trò quan trọng trong việc trao truyền quan điểm, giá trị và niềm tin bởi chính họ tạo ra môi trường phát triển đầu tiên cho việc xã hội hóa đứa trẻ. Tuy nhiên, ở độ tuổi vị thành niên, giới trẻ bắt đầu phát triển cá tính, thể giới quan và niềm tin riêng của mình (Aldgate, Jones, Rose và Jeffery, 2006). Bối trẻ vị thành niên sẽ trở thành người trưởng thành nên giới trẻ ngày càng trở nên độc lập với gia đình và những môi trường thứ hai như trường học, cộng đồng và các mạng lưới xã hội. Những môi trường đó có thể ảnh hưởng đến thể giới quan của họ (Helve, 1991).

Không kể đến yếu tố niềm tin tôn giáo, cả cha mẹ và trẻ vị thành niên vẫn gặp phải những thách thức trong xã hội Phương Tây đương đại. Những thách thức này bao gồm sự chuẩn bị cho lứa tuổi vị thành niên trong vai trò người trưởng thành, sự tăng những rủi ro hay nhận thức về sự rủi ro nguy hiểm đối với trẻ vị thành niên ở thể giới bên ngoài gia đình và sự xói mòn của gia đình và trợ giúp xã hội (Small

và Eastman, 1991). Hơn nữa, Coleman (2000) lập luận rằng sự thay đổi nhanh chóng về kinh tế và xã hội trong vài thập niên gần đây khiến cho giới trẻ dường như suy nghĩ khác với cha mẹ mình về các vấn đề như công việc, gia đình, giới tính và tình dục. Điều này có thể dẫn đến căng thẳng giữa giới trẻ và cha mẹ. Những sự khác biệt đó có thể mở rộng sang tôn giáo. Ví dụ, Davie (2007) trích dẫn nghiên cứu các giá trị Châu Âu (European Values Study) [nghiên cứu về sự thay đổi chính trị, văn hóa - xã hội ở Châu Âu từ năm 1945; xem: Halman, Anthony, Abela, Harding và các cộng sự (2001)], phần lớn các dữ liệu gần đây được thu thập được từ năm 1999 tới năm 2001, cho thấy giới trẻ kém sùng đạo so với thế hệ lớn tuổi hơn. Tuy nhiên, phát hiện này chỉ ra rằng trẻ vị thành niên có khả năng hơn trong việc trải nghiệm những loại hình tôn giáo mới. Davie kết luận: “Đây là thế hệ mà phần lớn họ bị thu hút bởi ý niệm sự hiện hữu của Chúa khắp vũ trụ (Chúa ở trong tôi) và niềm tin rằng có “cuộc sống sau khi chết” (Halman và các cộng sự, 2001: 239).

Mặc dù gần đây đã có thêm những nghiên cứu về tôn giáo và gia đình nhưng khoảng trống trong nghiên cứu này vẫn còn rất lớn. Chẳng hạn, tổng quan tài liệu về các nghiên cứu thực nghiệm trong lĩnh vực này được các tác giả sử dụng 7 dữ liệu điện tử trong giai đoạn 1996 - 2006, kết quả cho thấy sự đồng nhất của 72 nghiên cứu thực nghiệm được xuất bản trên các tạp chí (xem: Horwath và Lees, 2010). Nghiên cứu này sử dụng từ khóa *tôn giáo* và các biến số như *tính tôn giáo* kết hợp với *quá trình nuôi dạy con cái*, *trẻ em*, *trẻ vị thành niên*, và *sự nuôi dạy con cái đúng và đủ*, *đời sống gia đình* và những từ đồng nghĩa (chẳng hạn như *cha/ mẹ*, *tuổi teen*, *gia đình*). Trong các nghiên cứu được xác định, 34 được tiến hành ở Hoa Kỳ và 20 được tiến hành ở Vương quốc Anh; các nghiên cứu này chủ yếu là nghiên cứu định lượng quy mô nhỏ. Các nghiên cứu này có khuynh hướng nghiên cứu một tôn giáo cụ thể; 55 bài viết tập trung vào Do Thái giáo - Kitô giáo hoặc Islam giáo. Chỉ có 26 nghiên cứu liên quan đến trẻ vị thành niên từ 12 đến 18 tuổi. Những nghiên cứu này có xu hướng tập trung vào khía cạnh của quá trình nuôi dạy con cái, như sự trao truyền niềm tin tôn giáo (Flor và Knapp, 2001) và tính kỷ luật tôn giáo (Gershoff, Miller và Holden, 1999).

Mục đích bài viết làm phong phú thêm nghiên cứu trong lĩnh vực này. Mục đích đạt được dựa trên những kết quả của nghiên cứu định tính quy mô nhỏ nhằm xác định những lĩnh vực của đời sống trẻ vị thành niên mà trong đó cha mẹ và giới trẻ thuộc các tôn giáo khác nhau tin rằng tôn giáo có ảnh hưởng tới quá trình nuôi dạy con cái, giá trị và niềm tin của giới trẻ. Bài viết đưa ra kết luận dựa trên những phương pháp khảo cứu khác nhau, trong đó cha mẹ và trẻ vị thành niên, những người đã tham gia vào nghiên cứu này đưa ra các ý kiến khác nhau như trẻ vị thành niên nên như thế nào, làm những gì, quản trị cuộc sống của mình và đưa ra những sự lựa chọn cuộc sống như thế nào.

Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này sử dụng các phương pháp nghiên cứu định tính bởi nó cho phép thu thập và phân tích dữ liệu dựa trên thực tại xã hội của những người tham gia (Participants - đối tượng nghiên cứu - ND). Những phương pháp này tạo điều kiện khảo cứu vấn đề phức tạp và tế nhị như tôn giáo và quá trình nuôi dạy con cái. Hơn nữa, những phản ứng mang tính xung đột và không rõ ràng được nghiên cứu qua cuộc điều tra khác (Denscombe, 1998). Nghiên cứu sử dụng các nhóm tập trung (focus groups) để thu thập dữ liệu vì những nhóm này tạo cơ hội cho người tham gia thảo luận câu hỏi nghiên cứu với những người khác, và cho phép các nhà nghiên cứu khảo sát những quan điểm tương đồng và bất đồng (Kitzinger, 2000).

Trong khi Kitô giáo vẫn là tôn giáo chiếm ưu thế, nước Anh ngày càng trở thành một xã hội đa tôn giáo và những người theo Islam giáo dần tạo thành một tôn giáo lớn. Điều này được minh chứng bằng con số 1,6 triệu người đang sống ở Anh nhận mình là tín đồ Islam giáo, chiếm khoảng 2,8% tổng dân số nước Anh (Văn phòng Thống kê Quốc gia, 2001). Trên tinh thần như vậy, nghiên cứu được tiến hành tại một thành phố phía Bắc nước Anh, nơi có tỷ lệ tín đồ Islam giáo cao hơn tỷ lệ trung bình: 16% (Văn phòng Thống kê Quốc gia, 2001). Thành phố này được chọn vì khả năng tiếp cận mẫu cao, bao gồm cả tín đồ Kitô giáo và Islam giáo.

Nghiên cứu được tiến hành theo các giai đoạn như sau:

Giai đoạn 1: Thiết lập nhóm chủ đạo

Thiết lập một nhóm chủ đạo địa phương để giám sát dự án được xem là việc làm cần thiết. Trong nghiên cứu, điều quan trọng thuộc về bản chất đó là các nhà nghiên cứu phải có sự thấu hiểu thế giới mà những người tham gia đang sống (Matthews, 2005). Nhóm này đóng vai trò đáng kể xuyên suốt quá trình nghiên cứu. Ví dụ, họ tư vấn cho các nhà nghiên cứu trong việc chọn mẫu, phương pháp thu thập dữ liệu và lý giải về các tài liệu được phát hiện. Các nhóm và các tổ chức tôn giáo địa phương làm việc với cha mẹ và giới trẻ trên địa bàn để thông báo về cuộc nghiên cứu và mời họ tham gia vào nhóm chủ đạo bằng cách gửi tờ rơi qua diễn đàn tôn giáo của thành phố (Những tờ rơi cung cấp thông tin về mục đích, đối tượng của cuộc nghiên cứu, nhà tài trợ cho nghiên cứu, thành viên của nhóm nghiên cứu, cách tiếp cận và cách thức công bố kết quả phát hiện). Hai mươi tổ chức tôn giáo đã hưởng ứng. Kết quả đã lập được nhóm gồm cả nam và nữ (a mixed-sex group) là các tín đồ Cơ Đốc giáo, Hindu giáo, Islam giáo đang sinh sống hoặc làm việc trong cộng đồng. Nhóm này bao gồm cả những người có sự hiểu biết cá nhân hoặc chuyên nghiệp về việc nuôi dạy trẻ vị thành niên.

Giai đoạn 2: Xác định chủ đề nghiên cứu và phương pháp thu thập dữ liệu

Các nghiên cứu trong phần tổng quan tư liệu quan tâm đến ảnh hưởng của tôn giáo đối với việc nuôi dạy trẻ vị thành niên, có xu hướng sử dụng mẫu từ những nhóm tôn giáo cụ thể ở Mỹ. Do đó, các nhà nghiên cứu cần đảm bảo rằng câu hỏi nghiên cứu phải phù hợp với cả giới trẻ và các bậc cha mẹ, những người có niềm tin và đang tham gia thực hành các tôn giáo khác nhau ở Anh quốc. Để làm được điều này việc đầu tiên phải tham vấn giới trẻ. Một mẫu dành cho giới trẻ từ 13 đến 15 tuổi, những người đang theo các tôn giáo khác nhau được lựa chọn từ 6 trường thuộc các tôn giáo ở địa phương: Islam giáo (n = 2 nhóm: 1 nhóm nam và 1 nhóm nữ); Công giáo (n = 2 nhóm: 1 nhóm nam và 1 nhóm nữ); Tin Lành (n = 2 nhóm: cả nam lẫn nữ). Chúng tôi chọn những trẻ độ tuổi từ 13 đến 15 bởi ở độ tuổi này giới trẻ không chỉ phát triển mà còn bắt đầu lý giải thế giới theo quan điểm riêng của mình, trong đó có niềm tin tôn giáo (Helve, 1991).

Bảng 1. Tổng quan về các chủ đề chính và chủ đề phụ được khảo sát trong nghiên cứu

Chủ đề chính	Các chủ đề phụ
Bản sắc tôn giáo	Đằng sau niềm tin trong gia đình có tôn giáo và gia đình không tôn giáo, chủ nghĩa cực đoan, bảo vệ niềm tin
Sự yêu thương và tính kỷ luật	Cách nuôi dạy con cái và sự thực hành tính kỷ luật
Trách nhiệm gia đình	Mục tiêu cuộc sống, nghề nghiệp, sự giàu có và lễ tiết tôn giáo
Các giá trị gia đình	Sự lựa chọn âm nhạc và trang phục, bảo vệ thân thể và giao tiếp với cha mẹ
Quan hệ giới tính	Tình dục trong hôn nhân, giáo dục về tình dục, tình trạng đồng tính, quan hệ liên tôn giáo
Tình hữu nghị	Tình hữu nghị giữa các tôn giáo, sự ngược đãi

Mỗi trường chỉ định một trong số các nhân viên của mình làm việc với tư cách điều phối viên nghiên cứu. Điều phối viên này phát tờ rơi, bao gồm thông tin được mô tả như trên nhưng phù hợp với nhóm tuổi và với những học sinh trong độ tuổi này. Bốn mươi người trẻ tự chọn tham gia vào các nhóm thảo luận của trường mỗi nhóm từ 6 đến 8 người tham gia. Mỗi trường học sẽ có hai nhóm. Trong những nhóm này, giới trẻ khảo sát sự liên quan giữa tài liệu phát hiện chính từ tổng quan tư liệu với những người trẻ đang theo tôn giáo và sống trong thành phố của họ. Nghiên cứu sử dụng các kỹ thuật ghi chép và phỏng vấn để thu thập dữ liệu. Các kỹ thuật này được thiết kế để tìm hiểu quan điểm của giới trẻ, cùng với những mẫu liên quan, tìm hiểu những cách thức mà tôn giáo ảnh hưởng lên cách nuôi dạy trẻ vị thành niên ở Vương quốc Anh (chi tiết hơn xem: Lees và Horwarth, 2009).

Dữ liệu được phân tích theo phương pháp quy nạp dựa trên những nguyên tắc lý thuyết nền tảng; thông tin gỡ băng phỏng vấn được so sánh với nhau, được mã hóa và chú thích, đảm bảo cách tiếp cận mở để xác định các nhân tố có liên quan đến giới trẻ.

Những mẫu quan trọng nhằm đánh giá giới trẻ thích hợp với từng chủ đề, và sau đó được nhóm chủ đạo địa phương khảo sát. Nhóm này xác định những người mà họ xem là quen với cha mẹ từ những nhóm tôn giáo trong cộng đồng địa phương. Điều này có nghĩa những chủ đề được lựa chọn, những chủ đề phụ và các mẫu được sử dụng trong nghiên cứu này phải phù hợp với cả giới trẻ và người trưởng thành. Bảng 1 đưa ra tổng quan về 6 chủ đề chính và các chủ đề phụ mà chúng tôi sử dụng. Những chủ đề được lựa chọn đã tạo điều kiện khảo sát ảnh hưởng của tôn giáo đối với gia đình và những cách thức mà giới trẻ liên kết và cha mẹ kỳ vọng chúng liên kết với thế giới bên ngoài. Nhóm nghiên cứu đã sắp đặt những chủ đề chính và chủ đề phụ này cho giới trẻ và cha mẹ thảo luận trong nhóm tập trung.

Cả giới trẻ và các thành viên của nhóm chủ đạo đều cho rằng những mẫu được sử dụng trong nhóm tập trung cần phải được trình bày một cách cuốn hút để tạo điều kiện dễ dàng cho thảo luận nhóm. Một loạt các cuộc “thảo luận trực tiếp” (Talking heads) trình bày trong đĩa DVD được xem là phương tiện làm việc hiệu quả (“Talking heads” là cụm từ được dùng để miêu tả về một người phát biểu trực tiếp trước máy quay). Đĩa DVD thảo luận trực tiếp ghi hình các sinh viên tại một trường công lập đa văn hóa ở một thành phố khác ở Anh. Đĩa DVD cuối cùng, các mẫu được tập hợp lại với các chủ đề và chủ đề phụ khác nhau, do đó người điều hành nhóm có thể dừng và cho chạy DVD ở bất cứ điểm nào. Tài liệu gõ băng “đứng nói” cũng được gửi tới những người tham gia.

Giai đoạn 3: Nhóm tập trung dành cho giới trẻ và cha mẹ

Tính tôn giáo (religiosity) là khái niệm rất phức tạp, đa chiều kích cùng các khía cạnh riêng và chung, nó bác lại sự giải thích giản đơn và có thể gây ra những cách hiểu rất khác nhau, phụ thuộc vào khía cạnh mà chúng ta chọn lựa (Regnerus và Burdette, 2006: 179). Điều này đẩy lên những vấn đề liên quan đến việc chọn mẫu. Sharpe (1998), kết luận rằng thừa nhận tôn giáo quan trọng hơn việc định nghĩa nó và chỉ có một định nghĩa chân thực về tôn giáo là một phần của tín đồ (*on the believer's part*) (chứ không phải của người quan sát) (Sharpe, 1998: 48, được in nghiêng trong dấu ngoặc đơn trong bản gốc). Trên tinh thần như vậy, mẫu giới trẻ và cha mẹ trong nghiên cứu được tự lựa

chọn trên cơ sở họ tự nhận mình đang thuộc về niềm tin tôn giáo và tham gia thực hành tôn giáo nào.

Giới trẻ được tuyển từ 10 trường cấp hai, nơi giáo dục cho những em có độ tuổi từ 11 đến 16. Những trường này bao gồm 6 trường thuộc các tôn giáo khác nhau đã có sự cộng tác trong giai đoạn hai và thêm vào đó là 4 trường học không có tôn giáo. Giống như giai đoạn hai, điều phối viên của trường phát các tờ rơi về dự án tới giới trẻ và đảm bảo có đơn đăng ký của phụ huynh cho phép con mình tham gia, sau đó gửi lại cho các nhà nghiên cứu. Các bậc cha mẹ được tuyển lựa thông qua liên lạc trao đổi miệng với nhóm cộng đồng tôn giáo địa phương cũng như là trường học và tờ rơi được để ở những nơi công cộng và cơ sở tôn giáo.

Bổ sung thêm 74 học sinh có độ tuổi từ 13 đến 15, từ 10 trường học địa phương tham gia vào 10 nhóm thảo luận tập trung bằng việc bình luận về các chủ đề và chủ đề phụ được sử dụng làm mẫu trong DVD; trong đó, có 34 học sinh nữ và 40 học sinh nam. Tất cả có 9 nhóm được tổ chức. 4 nhóm chỉ có học sinh nữ, trong số đó có một nhóm là nữ học sinh tín đồ Islam giáo ($n = 4$), 3 nhóm còn lại là các nữ học sinh thuộc các tôn giáo khác nhau. Mặc dù một nhóm được tổ chức cho học sinh nữ trường Công giáo nhưng 12 trên tổng số 14 người tham gia nhận mình là tín đồ Công giáo, còn lại một người là tín đồ Hindu giáo ($n=1$) và một người là tín đồ Kitô giáo (Christian) ($n=1$). Hai nhóm chỉ có những học sinh nam, trong đó một nhóm bao gồm học sinh nam tín đồ Islam giáo ($n=3$) và nhóm còn lại thuộc các tôn giáo khác nhau ($n=13$). Hai nhóm còn lại, một nhóm toàn bộ là tín đồ Islam giáo gồm 6 nữ và 5 nam, và một nhóm 4 học sinh tín đồ Kitô giáo, 3 nam và 1 nữ. Tất cả các nhóm này gặp nhau trong trường học. 77 cha mẹ (không liên quan đến những học sinh này) tham gia thêm vào 12 nhóm; trong số đó, có 55 phụ nữ và 22 nam giới (xem bảng 2 để biết thêm chi tiết những người tham gia). Phần lớn các nhóm cha mẹ có sự tham gia của cả hai giới, ngoại trừ một nhóm nam giới tín đồ Islam giáo ($n=7$) và 3 nhóm phụ nữ tín đồ Islam giáo ($n=20$), một nhóm các bà mẹ tín đồ đạo Tin Lành (Protestant) ($n=5$) và một nhóm các bà mẹ tín đồ Công giáo ($n=2$). 22 nhóm tập trung này được tác giả thứ hai của bài viết hướng dẫn thảo luận (Jannet Lees - ND).

Bảng 2: Số liệu người tham gia khảo sát

Người tham gia tự nhận niềm tin tôn giáo	Số lượng giới trẻ có gắn với từng tôn giáo cụ thể (n=74)	Số lượng cha mẹ có gắn với từng tôn giáo cụ thể (n=77)
Công giáo	20 (27%) (9 nữ)	11 (14%) (6 phụ nữ)
Anh giáo/ các hệ phái Tin Lành khác	22 (30%) (9 nữ)	29 (38%) (20 phụ nữ)
Islam giáo	26 (35%) (14 nữ)	24 (31%) (17 phụ nữ)
Không gắn bó với tôn giáo nào	5 (7%) (1 nữ)	5 (6%) (3 phụ nữ)
Hindu giáo	1 (1%) (1 nữ)	8 (10%) (5 phụ nữ)

Tổng quan nghiên cứu và các cuộc thảo luận với giới trẻ ở giai đoạn 1 và giữa các thành viên của nhóm chủ đạo cho thấy bản sắc tôn giáo, tình yêu thương và tính kỷ luật được xác định là những lĩnh vực chính chịu ảnh hưởng từ cha mẹ. Do đó, những chủ đề khảo sát trong nghiên cứu này bao gồm cả các cha mẹ và giới trẻ, những người trình bày ý kiến của mình trước máy quay về các chủ đề đó. Tiếp theo, những thành viên nhóm thảo luận tập trung khảo sát thêm 2 chủ đề trong số 4 chủ đề còn lại. Những chủ đề này được các nhà nghiên cứu chọn để đảm bảo mẫu tiêu biểu những người tham gia đến từ các tôn giáo khác nhau, và xa hơn nữa có thể là đại diện cho cả hai giới được thảo luận ở mỗi chủ đề.

Phân tích và phát hiện

Các thảo luận của tất cả các nhóm tập trung được ghi âm, ghi chép và phân tích sử dụng phần mềm định tính NVIVO 7 theo nguyên tắc của lý thuyết thực địa (grounded theory). Các chủ đề chính và các chủ đề phụ được xác định thông qua sự so sánh các dữ liệu và được tập hợp trong khung phân tích. Tất cả các dữ liệu được ít nhất hai thành viên của nhóm nghiên cứu thẩm định.

Tính chất của nghiên cứu

Mục tiêu của nghiên cứu này nhằm thấu hiểu được bản chất của những cách thức mà giới trẻ và cha mẹ sở hữu niềm tin tôn giáo và

tham gia thực hành tôn giáo cho rằng chúng có ảnh hưởng đối với đời sống trẻ vị thành niên. Điều này có nghĩa là sự so sánh quan điểm nuôi dạy trẻ vị thành niên giữa cha mẹ và giới trẻ từ các tôn giáo và giới tính khác nhau nằm ngoài phạm vi nghiên cứu này. Kết quả là trong khi những phát hiện dưới đây được chứng minh bởi các trích dẫn, vẫn có một số không nhất quán trong chi tiết nguồn tư liệu sẵn có của mỗi trích dẫn bởi có một số nhóm tập trung là đa tôn giáo, ví dụ nhóm bao gồm tín đồ Công giáo và tín đồ Tin Lành (thuật ngữ tín đồ Kitô giáo (Christian) được sử dụng trong trường hợp này). Không phải lúc nào cũng có thể xác định được giới tính của cha mẹ hoặc người trẻ khi ghi chép lại và phân tích dữ liệu từ các thảo luận nhóm tập trung. Hơn nữa, mặc dù tất cả những người trẻ có độ tuổi từ 13 đến 15 nhưng tuổi thực của từng cá nhân không được biết. Thiếu thông tin về độ tuổi và giới tính vì các nhà nghiên cứu e rằng việc yêu cầu những người tham gia tiết lộ về tuổi và giới tính trước thảo luận nhóm tập trung có thể cản trở tiến trình thảo luận.

Cần phải nhấn mạnh rằng các kết quả phát hiện được dựa trên nhận thức của những người tham gia về ảnh hưởng của tôn giáo đối với việc nuôi dạy con cái. Điều này có nghĩa là khi các nhà nghiên cứu khảo sát quan điểm và nhận thức về ảnh hưởng của tôn giáo đối với đời sống trẻ vị thành niên, các nhà nghiên cứu chỉ có thể khảo sát ý nghĩa dưới góc độ lý thuyết hành vi hơn là sự ảnh hưởng thực sự lên hành vi. Trong khi Knafo và Schwart (2003) phát hiện rằng trẻ vị thành niên nhận thức chính xác về thái độ của cha mẹ thì Holen và Edwards (1989) lại phát hiện ra sự khác biệt giữa điều cha mẹ tin rằng họ đang làm và hành động nuôi dạy con cái của họ trên thực tiễn. Các nhà nghiên cứu cũng thừa nhận rằng người ta không thể tách biệt niềm tin tôn giáo khỏi các nhân tố khác - những nhân tố có thể ảnh hưởng đến quá trình nuôi dưỡng và dạy dỗ trẻ. Sherkat và Ellison (1999) thừa nhận có sự tương hỗ giữa niềm tin và thực hành tôn giáo với các biến số khác như giới tính, địa vị xã hội và tuổi tác. Hơn nữa, sự giao thoa giữa tôn giáo và văn hóa rất phức tạp và gắn bó chặt chẽ với nhau (Stewart, Bond, Ho, Zaman, Dar và Awar, 2000). Chẳng hạn, cha mẹ có thể có niềm tin tôn giáo giống nhau nhưng có những nền tảng văn hóa khác nhau, điều đó ảnh hưởng đến

cách tiếp cận quá trình nuôi dưỡng và dạy dỗ trẻ. Thay vì cố gắng phân biệt các biến số này, những người tham gia được tự mình quyết định xem liệu phương diện nuôi dạy con cái có chịu ảnh hưởng của tôn giáo hay các nhân tố khác. Cuối cùng, tính chất của nghiên cứu này nằm ở chỗ không có sự cố gắng so sánh quan điểm nuôi dạy trẻ vị thành niên giữa các bậc cha mẹ có niềm tin tôn giáo và không phải là tín đồ tôn giáo.

Sau khi thiết lập các thông số của cuộc nghiên cứu, chúng tôi chuyển trọng tâm của mình sang những kết quả phát hiện.

Người tham gia

Nhìn chung, cả giới trẻ và cha mẹ đều nhận có mức độ hành vi tôn giáo, niềm tin và sự thực hành tôn giáo cao, cha mẹ có mức độ niềm tin và thực hành cao hơn giới trẻ: chẳng hạn, 83% cha mẹ tham gia thờ phượng ít nhất hằng tuần, so với 61% giới trẻ. Thật thú vị, 74% giới trẻ tin Chúa nhưng chỉ có 81% cho biết họ cầu nguyện thường xuyên, so với 94% cha mẹ đều tin Chúa và cầu nguyện thường xuyên. Sự khác biệt này có thể là do giới trẻ có thể tham gia cầu nguyện ở trường hoặc ở nhà. Ngoài ra, nhiều người cầu nguyện bởi họ tin vào “quyền năng cao hơn” (higher power) hơn là dành riêng cho Chúa (Piggott, 2009).

Bảng 3. Phân tích niềm tin và thực hành tôn giáo của người được khảo sát

Niềm tin và thực hành tôn giáo	Số lượng người trẻ gắn với niềm tin và tôn giáo cụ thể (n=74)	Số lượng cha mẹ gắn với niềm tin và tôn giáo cụ thể (n=77)
Tin vào Chúa	55 (74%)	72 (94%)
Tự xem mình có tôn giáo	31 (42%)	61 (79%)
Tham gia thờ phượng thường xuyên (ít nhất hằng tuần)	45 (61%)	64 (83%)
Tham gia cầu nguyện thường xuyên (ít nhất hằng tuần)	60 (81%)	72 (94%)

Giá trị, niềm tin và sự thực hành (Values, beliefs and practices)

Những người tham gia cuộc khảo sát giải thích tôn giáo theo những cách khác nhau, như: “Tôi nghĩ rằng rất nhiều người trẻ tin vào Chúa nhưng không có nghĩa rằng họ theo tôn giáo” (tín đồ Tin Lành) hoặc họ tin và tham gia thực hành tôn giáo ở cấp độ cá nhân và cộng đồng. Đối với nhiều người, tôn giáo mang tới cho con người những nguyên tắc hướng dẫn trong cuộc sống (Knafo và Schwart, 2003): “không chỉ có niềm tin xuất phát từ trái tim mà còn ảnh hưởng tới đạo đức và hành vi” (tín đồ Islam giáo). Thật thú vị, trọng tâm của tất cả các cuộc thảo luận xem tôn giáo như là một hệ thống niềm tin tạo nên lối sống con người chứ không chỉ đơn giản là hành động theo thói quen như việc đi lễ nhà thờ hay thánh đường (mosque).

Giống như các nghiên cứu của Flor và Knaap (2010), của Gunnoe, Hetherington và Reiss (1999), cha mẹ trong nghiên cứu này đã nhấn mạnh tôn giáo là lối sống được trao truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Họ cảm thấy mình có trách nhiệm trong việc hình thành bản sắc tôn giáo cho con cái và thu hút chúng vào những hoạt động tôn giáo. Phần lớn giới trẻ đánh giá cao và tôn trọng niềm tin và giá trị tôn giáo mà họ đã được dạy dỗ. Tuy nhiên, như Herbert (1987) đã giải thích, những người trẻ tin rằng trẻ vị thành niên cần phải phát triển những giá trị riêng của mình thay vì chấp nhận “lĩnh hội kinh nghiệm và tri thức”. Điều này có nghĩa là sự phát triển các giá trị có thể tạo ra sự khác biệt hay thậm chí đưa tới xung đột với các giá trị tôn giáo của gia đình. Phát hiện giống như vậy cũng đã được Hennink, Diamond và Cooper (1999); Ream và Savin-Williams (2003); Saeed, Blain và Forbes (1999) đề cập. Những người tham gia nhận thấy những ảnh hưởng bên ngoài gia đình cũng tạo nên các giá trị. Với lý do như vậy, một số cha mẹ cảm thấy “cha mẹ cần phải theo dõi những thứ mà con mình đang xem, đang nghe, đang làm cũng như những thứ mà chúng tham gia vào” (bà mẹ tín đồ Hindu giáo). Trong việc định hướng cho con cái, cha mẹ dường như bị thôi thúc bởi mong muốn đáp ứng nhu cầu cho con cái hơn là bởi các giá trị tôn giáo.

Sự liên kết ngày càng tăng lên trên phương diện truyền thông về ảnh hưởng của niềm tin và thực hành tôn giáo đối với đời sống gia đình, đặc biệt nhất là Islam giáo, và sự phát triển nhận thức của “chủ

nghĩa toàn thống Islam giáo” (Islamic fundamentalism) (Osler và Hussain, 2005), có thể ảnh hưởng đến việc tự nguyện xác nhận tôn giáo của họ. Tuy nhiên, tất cả những người trẻ đều cho rằng một người có thể xác nhận những giá trị tôn giáo của mình mà không sợ sự phản ứng của người khác. Nhưng một số người trẻ, đáng chú ý là những người tham gia là tín đồ Islam giáo, đã trải qua xung đột giữa nền văn hóa đương đại với những giá trị tôn giáo, và họ cảm thấy mình đang trong tình trạng tiến thoái lưỡng nan:

Hoặc là người ta lựa chọn đi cùng văn hóa Phương Tây và những cô gái có thể ăn mặc theo cách mà cha mẹ họ xem là không thích hợp hoặc là họ giữ văn hóa tôn giáo của mình, và các bậc cha mẹ đang lo lắng về điều đó (điều này được nhận thức như một sự cực đoan (nữ tín đồ Islam giáo)).

Những người tham gia cũng nhận thức được rằng ảnh hưởng bên ngoài gia đình như bạn bè, văn hóa thịnh hành, và bầu không khí chính trị hiện thời có thể ảnh hưởng tiêu cực đến thái độ của giới trẻ đối với thực hành tôn giáo. Một người cha là tín đồ Islam giáo giải thích: “giới trẻ nghĩ cha mẹ chúng đang quá thụ động đối với niềm tin và thực hành tôn giáo”. Cha mẹ nghĩ rằng việc không cho con cái quyền lựa chọn mức độ tham gia các hoạt động tôn giáo có thể dẫn tới sự oán giận. Tuy nhiên, cả cha mẹ và con cái đều không có sự đồng thuận về việc đến độ tuổi nào đó một người trẻ có thể đưa ra sự lựa chọn, như việc quyết định có đến nhà thờ hay không. Một số cha mẹ và con cái cho rằng 10 tuổi là có thể đưa ra sự lựa chọn trong khi một số khác thì lại cho rằng sự lựa chọn chỉ có thể đưa ra khi mà đứa trẻ lớn hơn vài tuổi.

Tình yêu thương và sự kỷ luật

Kỷ luật được xem là nền tảng Kinh sách của một số truyền thống tôn giáo: “Nền tảng của tôn giáo là kỷ luật; nội dung đó có trong Kinh Koran, và ngay từ sách Sáng Thế ký đến Tân Ước. Kỷ luật củng cố tất cả mọi điều” (trẻ vị thành niên tín đồ Tin Lành). Không ngoại lệ, kỷ luật cũng được những người tham gia xem như là khía cạnh tích cực và quan trọng của sự ảm áp và tình yêu đến từ việc chăm sóc con cái của cha mẹ. Thật vậy, cả cha mẹ và con cái đều tin rằng các bậc cha mẹ có thẩm quyền nuôi dạy con cái được Maccoby và Martin (1983)

mô tả như là sự ảm áp trong giới hạn và chuẩn mực. Các bậc cha mẹ nhận thấy “nguyên tắc nghiêm khắc nhưng công bằng” là sự rèn luyện quan trọng đối với trẻ vị thành niên, ngoài ra trao đổi và thảo luận là khía cạnh tích cực và quan trọng của sự ảm áp và tình yêu đến từ việc nuôi dạy con cái. Một số người trẻ tuổi nhấn mạnh rằng việc thiếu kỷ luật cho thấy cha mẹ không quan tâm đến họ. Tuy nhiên, giới trẻ cũng cho rằng kỷ luật quá khắt khe hay hạn chế có thể dẫn đến sự nổi loạn hoặc đứa trẻ sẽ sợ cha mẹ mình. Các bậc cha mẹ cũng đã tranh luận tầm quan trọng và thách thức về việc tìm ra một sự cân bằng giữa sự nghiêm khắc và tình yêu thương: “chúng tôi đang tìm sự điều chỉnh những cái mà con gái của mình muốn làm phù hợp với chúng tôi nhưng vẫn để cô bé làm những gì cô bé muốn. Điều này cho phép chúng tôi đảm bảo sự công bằng nhưng vẫn nghiêm khắc” (người cha tín đồ Kitô giáo).

Sự lựa chọn và độ tuổi

Gillies, McCarthy và Holland (2001) đã chỉ ra sự ủng hộ, hướng dẫn và khuyến bảo gián tiếp quan trọng hơn là việc kiểm soát đối với con cái, bởi đó là không gian để cho con cái đưa ra quyết định mà không chịu sự áp lực hay ảnh hưởng từ phía cha mẹ. Những người trẻ tuổi trong nghiên cứu này cho rằng họ có quyền đưa ra sự lựa chọn về việc làm thế nào quản trị cuộc đời mình và không nên có sự bắt buộc từ phía cha mẹ. Tuy nhiên, trong khi cha mẹ cũng có khuynh hướng đồng ý với điều này, điểm then chốt của các cuộc tranh luận là ở độ tuổi nào con cái có thể đưa ra sự lựa chọn, ví dụ, có rất nhiều người bày tỏ quan điểm về việc liên quan tới mối quan hệ tình dục cũng như hành vi phù hợp với lứa tuổi. Các bậc cha mẹ cũng nhất trí “phải thừa nhận con cái là một con người và phải tôn trọng chúng” (bà mẹ tín đồ Kitô giáo), và con cái cũng cần tôn trọng ý kiến của cha mẹ mình. Tuy nhiên, một số người trẻ tuổi lại lập luận rằng “Một số cha mẹ nghĩ rằng họ lúc nào cũng đúng và thật khó để chỉ cho họ thấy họ sai” (nữ tín đồ Islam giáo), và một số cha mẹ cảm thấy “cần phải đưa ra sự định hướng... đặc biệt là đối với [một] gia đình có tôn giáo, nếu muốn tốt cho con mình thì phải đưa ra sự định hướng đúng đắn” (người cha tín đồ Islam giáo). Các bậc cha mẹ kết luận rằng vai trò quan trọng của cha mẹ có tôn giáo là trao truyền các giá trị tôn giáo: “Nếu xây

dựng được nền tảng vững chắc thì không cần phải lo lắng nữa” (người cha tín đồ Hindu giáo). Nhưng như một người cha tín đồ Công giáo cho hay “không biết điều này là tốt hay xấu, xã hội cần phải hướng tới thái độ mềm mại hơn, hướng tới cái mà trẻ em có thể làm, và chắc chắn tôn giáo là một phần của xã hội không thể thay đổi một cách nhanh chóng được... Nó đang thay đổi dần dần”.

Giao tiếp

Các bậc cha mẹ nhận thấy tầm quan trọng của các cuộc thảo luận mở và thẳng thắn, thậm chí các cuộc thảo luận này liên quan đến chủ đề khó như là quan hệ tình dục: “Chúng tôi nghĩ rằng chúng tôi giao tiếp tốt với những đứa con của mình và... chúng tôi lắng nghe chúng mà không nóng giận” (người mẹ tín đồ Kitô giáo). Tuy nhiên, “Thỉnh thoảng bọn trẻ không biết chúng tôi [cha mẹ] sẽ phản hồi như thế nào, như vậy rõ ràng chúng tôi không có sự giao tiếp tốt với chúng” (người mẹ tín đồ Hindu giáo). Quả thật, trẻ vị thành niên trong nghiên cứu này có xu hướng đưa ra những giả định tiêu cực về sự phản ứng của cha mẹ khi trao đổi về các chủ đề như giới tính, điều này có thể không được đánh giá dựa trên những phản hồi của cha mẹ.

Sự lựa chọn nghề nghiệp

Phần lớn giới trẻ cho rằng mình có quyền đưa ra quyết định về sự lựa chọn nghề nghiệp, mặc dù họ cũng nhận thấy cha mẹ có thể đóng góp ý kiến bằng cách đưa ra lời khuyên về nghề nghiệp. Một số công việc tạo ra những đóng góp cho cộng đồng được giới trẻ thuộc gia đình có tôn giáo xem là dễ chấp nhận hơn đối với những gia đình khác. Những công việc đó bao gồm “Tất cả những công việc giúp đỡ người khác... bác sĩ, lính cứu hỏa, cảnh sát” (nam tín đồ Islam giáo). Cả giới trẻ và cha mẹ đều cho rằng những công việc liên quan đến việc dùng đồ uống có cồn, bài bạc, hành vi lệch lạc và các hoạt động phi pháp đều phải tránh. Tuy nhiên, cha mẹ “có thể phản đối con mình tham gia vào quân đội bởi các gia đình tôn giáo không có thiện cảm với ý niệm giết người” (nam tín đồ Công giáo). Hơn nữa, cả giới trẻ và cha mẹ thừa nhận tầm quan trọng của giáo dục: “Nếu con mình có được nền giáo dục tốt thì có thể kiếm được một công việc như ý” (người mẹ tín đồ Islam giáo). Chỉ có một phần nhỏ người tham gia, chủ yếu là giới trẻ nghĩ rằng tiền là vấn đề khi đưa ra lựa chọn nghề

nghịệp. Tuy nhiên, cha mẹ lại coi trọng nghề nghiệp, sự hài lòng trong công việc và đóng góp cho cộng đồng.

Những sáng kiến của chính phủ Anh gần đây đã nhấn mạnh sự tham gia tích cực của trẻ vị thành niên trong cộng đồng (Ajegbo, Kiwah và Sharma, 2007). Trong nghiên cứu của chúng tôi, giới trẻ xem đó là điều hiển nhiên khi cha mẹ mong muốn con mình đóng góp một cách tích cực cho đời sống cộng đồng. Mặc dù giới trẻ coi sự tham gia vào cộng đồng như một giá trị, đó không phải sự ép buộc với bất kỳ ai. Nhìn chung: “Nếu có khả năng giúp đỡ người khác thì nên giúp đỡ họ” (nữ tín đồ Islam giáo). Theo quan điểm của cha mẹ thì những công việc tình nguyện được coi trọng. Tuy nhiên, một nữ tín đồ Islam giáo nghi ngờ và cảm thấy cha mẹ có thể có một động cơ ẩn sâu bên trong khi khuyến khích con mình làm những việc này: “mẹ tôi [nói] tại sao con không làm việc này, tại sao con không làm việc kia? Chỉ vì bà ấy thấy điều đó là tốt cho người khác”.

Mối quan hệ

Những cuộc thảo luận về các mối quan hệ đặt trọng tâm vào quan hệ tình dục, quan hệ với bạn bè đồng trang lứa và các quan hệ liên thế hệ.

Liên quan đến mối quan hệ tình dục, thông điệp được tất cả các tôn giáo đưa ra trong nghiên cứu này là chỉ quan hệ tình dục khi kết hôn. Giới trẻ cũng nhận biết được điều này: “Đó là điều đã được nói trong Kinh Thánh” (người trẻ tín đồ Tin Lành). Tuy nhiên, giới trẻ nhấn vào tầm quan trọng tự do đưa ra lựa chọn, như là cha mẹ đã nhấn mạnh: “Đó là sự lựa chọn cá nhân nhưng với tư cách là một tín đồ Islam giáo, tôi cho rằng quan hệ tình dục nên để sau hôn nhân không nên trước hôn nhân (người cha tín đồ Islam giáo). Cha mẹ cho rằng giữ trinh tiết cho đến khi kết hôn có nhiều lợi ích: “quan hệ tình dục sau hôn nhân sẽ an toàn và mỗi ràng buộc được chặt chẽ hơn” (người cha tín đồ Islam giáo); quan hệ tình dục trước hôn nhân có thể dẫn đến những hậu quả tiêu cực như nạo phá thai và làm cha mẹ đơn thân. Tuy nhiên, thái độ của giới trẻ đối với quan hệ tình dục được hình thành từ những giá trị gia đình và chịu ảnh hưởng bởi bối cảnh văn hóa và xã hội mà họ sống (Crockett, Raffaelli và Moilanen, 2003). Một số người trẻ tuổi đã miêu tả áp lực “giữ” trinh tiết của mình cho tới hôn nhân là chống lại bối cảnh quan hệ tình dục phổ biến trong giới trẻ hiện nay.

Cha mẹ cũng nhận thấy bọn trẻ trong tình huống này cần phải được hỗ trợ. Họ cũng cho rằng không quan hệ tình dục cho tới hôn nhân có thể khó hơn đối với nam giới hơn là nữ giới, bởi vì quan hệ tình dục là “một phần để trở thành đàn ông” (người cha tín đồ Kitô giáo).

Việc hợp pháp hóa mối quan hệ đồng giới và sự ra đời của các quan hệ đối tác dân sự ở Vương quốc Anh là con đường bình thường hóa quan hệ đồng tính. Tuy nhiên, một số người trẻ nêu rõ rằng từ quan điểm tôn giáo của mình quan hệ đồng tính là sai trái: “rõ ràng trong Kinh Thánh nói điều này là sai” (một người trẻ tín đồ Tin Lành). “Nếu bạn nghĩ rằng mình là người đồng tính (gay) thì bạn thực sự cần sự giúp đỡ” (nam tín đồ Islam giáo). Vấn đề quan hệ tình dục trước hôn nhân, câu trả lời của cha mẹ có thể dễ đo lường hơn. Tuy nhiên, họ thừa nhận rằng quan hệ đồng giới có thể là “một vấn đề lớn” (người mẹ tín đồ Tin Lành) đối với gia đình tôn giáo, đặc biệt là đối với thế hệ ông bà: Nếu một trong những cậu con trai nói với chúng tôi nó là gay, phản ứng đầu tiên của tôi sẽ là “Chúa ơi, làm sao con có thể nói điều này với cha mẹ của con?” (người mẹ tín đồ Công giáo). Thảo luận về các vấn đề như vậy với ông bà là vẫn còn là một mối lo lắng đối với một số cha mẹ. Trái ngược suy nghĩ của giới trẻ, phần lớn cha mẹ vẫn khoan dung và trợ giúp, họ nhận thấy: “Nuôi dưỡng và dạy dỗ con cái cần để biết rằng chúng được yêu thương và được mong ước mà không quan trọng chúng làm gì và chúng như thế nào” (người mẹ tín đồ Tin Lành).

Những người tham gia trong nhóm thảo luận tập trung cũng khảo sát những mối quan hệ hôn nhân liên tôn giáo. Một số cha mẹ nêu rõ rằng hôn nhân liên tôn giáo là không thích hợp: “Chúng tôi cho rằng điều quan trọng con mình có thể chia sẻ cuộc sống với một ai đó có cùng niềm tin” (người mẹ tín đồ Tin Lành). Một số cha mẹ khác lại cho rằng có thể dễ dàng hơn nếu kết hôn với một người không có tôn giáo vì kết hôn với một người tôn giáo khác dễ dẫn đến sự va chạm (người mẹ tín đồ Công giáo). Giống như cha mẹ, một số người trẻ nhận thấy có thể ông bà không tán thành điều này: “Tôi biết rằng ông mình sẽ rất buồn, thực sự sẽ rất buồn” (nữ tín đồ Công giáo). Cha mẹ cũng mong muốn những lợi ích tốt nhất cho con mình khi xem kết hôn liên tôn giáo cũng là tình huống khó khăn: “... bọn trẻ đang phải dần

thân vào một đời sống khó khăn” (người mẹ tín đồ Công giáo). Giới trẻ cũng lưu tâm đến hậu quả của việc kết hôn với người khác tôn giáo: “Nếu chồng gắn bó chặt chẽ với tôn giáo của mình và vợ cũng gắn bó chặt chẽ với tôn giáo của mình, những đứa trẻ sẽ ra sao, chúng có thể sẽ bị bối rối” (nữ tín đồ Islam giáo).

Mối quan hệ của trẻ vị thành niên với bạn bè đồng trang lứa cũng được cha mẹ và giới trẻ thảo luận. Những nhóm bạn đồng trang lứa ngày càng trở nên quan trọng và có ảnh hưởng trong thời kỳ vị thành niên (Aldgate, Jones, Rose và Jeffery, 2006). Giới trẻ xem sự tôn trọng và thừa nhận niềm tin tôn giáo là rất quan trọng đối với tình bạn. Cả cha mẹ và giới trẻ đều cho rằng giới trẻ nên có những người bạn bên ngoài cộng đồng tôn giáo của mình vì sự đa dạng về tình bạn mở ra một chân trời mới cho con người. Quả thật, “Sẽ thật là bất lợi nếu chúng chỉ gắn bó với tôn giáo của mình” (người mẹ tín đồ Islam giáo). Tuy nhiên, một số ít người trẻ lại nghĩ rằng đây là cơ hội để cải giáo cho những người khác sang tôn giáo của mình: “Tôi nghĩ đây chính là cơ hội để mình cải giáo cho họ” (nam tín đồ Kitô giáo).

Trong thời kỳ vị thành niên, sự chấp thuận của bạn bè đồng trang lứa rất quan trọng, những trẻ bị tẩy chay sẽ cảm thấy rất cô độc. Điều này dẫn giới trẻ tới áp lực làm sao để phù hợp với các chuẩn mực của nhóm bạn. Những người tham gia nhận thức được rằng áp lực từ bạn bè luôn hiện hữu nhưng: “bạn không thể để điều đó xảy ra với bạn” (nữ tín đồ Kitô giáo). Có những người bạn tốt không Kitô giáo thì rất quý nhưng nếu họ có ảnh hưởng xấu thì chúng (những người Kitô giáo) có thể bị lôi kéo vào hành vi không tốt (người mẹ tín đồ Tin Lành). Áp lực để phù hợp với các chuẩn mực của nhóm bạn có thể làm cho giới trẻ cảm thấy bối rối về các thực hành tôn giáo của gia đình như cầu nguyện trước các bữa ăn. Trong vấn đề này, cha mẹ không thông cảm: “Đó là lỗi của tôi, thật đáng xấu hổ” (người cha tín đồ Tin Lành). Một số cha mẹ đã thảo luận về vai trò của họ trong việc định hướng con mình để có chỉ dẫn đúng trong việc tìm thấy những người bạn phù hợp, trong khi những cha mẹ khác lại cho rằng bọn trẻ có sự lựa chọn. Cả cha mẹ và những người trẻ đều cho rằng điều rất quan trọng là ngay từ thời thơ ấu trẻ em đã được dạy về các kỹ năng để phản kháng lại áp lực từ bạn bè.

Một số phát hiện nổi bật nhất từ nghiên cứu này là những mối quan hệ liên thế hệ. Cả giới trẻ và cha mẹ đều coi trọng quan điểm và phản ứng của ông bà, đặc biệt sự liên quan tới vấn đề quan hệ tình dục và duy trì thực hành tôn giáo. Những bình luận đã hé lộ rằng quá trình nuôi dạy trẻ vị thành niên trong các gia đình tôn giáo chịu ảnh hưởng của ông bà. Điều này được củng cố bằng nghiên cứu của Pearce và Axinn (1998) nhưng lại trái ngược với phát hiện của Helve (1991), ông bà không có ảnh hưởng nào lên mối quan hệ của giới trẻ Phần Lan. Cha mẹ trong nghiên cứu này cũng giống như cha mẹ trong các nghiên cứu khác thừa nhận rằng thực hành và giá trị tôn giáo thay đổi từ thế hệ này sang thế hệ khác (Afshar, 1994; Fuligni, Tseng và Lam, 1999; Zokaie và Phillips, 2000). Chẳng hạn, Giáo hội là thiết chế có ý nghĩa hơn đối với những người thuộc thế hệ già hơn (Davie, 2007). Kết quả của nghiên cứu này cho thấy, cả bà mẹ tín đồ Kitô giáo và bà mẹ tín đồ Islam giáo đã nhận thấy, cha mẹ chấp nhận đóng vai trò làm cầu nối giữa thế hệ ông bà với thế hệ con cái của mình.

Thảo luận

Trẻ vị thành niên, gia đình và thế giới bên ngoài

Đối với phần lớn giới trẻ và cha mẹ trong nghiên cứu này, tôn giáo là lối sống ảnh hưởng đến các mối quan hệ gia đình, việc đưa ra quyết định, và sự chọn lựa cuộc sống và cách nuôi dạy con cái. Tôn giáo đem đến một hệ thống giá trị ảnh hưởng lên thế giới mà trẻ vị thành niên đang sống ở trong đó. Điều này giống với những phát hiện của các nghiên cứu trước (Mahoney, 2005). Cả cha mẹ và giới trẻ đều cho rằng trẻ vị thành niên không phải là những vật thụ động: chúng là những tác nhân gây ảnh hưởng tới cha mẹ, đời sống gia đình và xã hội. Kuczynski và Lollis (2004) mô tả quá trình hai chiều (bi-directional process) giữa con cái và cha mẹ xảy ra khi sự thương lượng và tái thiết xuất hiện dưới dạng thông điệp, giá trị và thông tin hình thành nên cách diễn giải có thể chấp nhận. Cha mẹ và giới trẻ trong nghiên cứu này nhận thức được rằng quá trình hai chiều này, sự thừa nhận ảnh hưởng của tôn giáo như là một nhân tố quan trọng trong việc thương lượng, định hình nên cái được xem là có thể chấp nhận được. Họ cũng nhận thấy thời kỳ vị thành niên là thời kỳ chuyển đổi, trong thời gian đó, việc nuôi dạy con cái phải cân bằng sự định hướng

và tự chủ để chuẩn bị cho giới trẻ tham gia độc lập vào thế giới bên ngoài gia đình. Cha mẹ cũng cho rằng rất khó để cho con cái của mình quyền tự chủ và chọn lựa, đặc biệt khi mà bọn trẻ có những quan điểm khác với cha mẹ liên quan đến sự chọn lựa cuộc sống chẳng hạn. Đến lượt mình, giới trẻ nhận thức được quyền của họ trong việc lựa chọn và thừa nhận rằng quyền lựa chọn có thể dẫn chúng đến xung đột với cha mẹ và thậm chí ông bà của mình. Điều đáng chú ý ở đây là quá trình hai chiều giữa cha mẹ và con cái được tiếp tục tới tận tuổi trưởng thành, cha mẹ và con cái vẫn thương lượng, điều này được minh chứng bằng các kết quả phát hiện liên quan đến ông bà. Quả thật, quá trình ba chiều dường như tồn tại trong một số trường hợp, cha mẹ trong nghiên cứu này mô tả họ hành động như là người hòa giải giữa thế hệ trẻ và thế hệ già.

Quá trình thương lượng ba chiều giữa giới trẻ và cha mẹ chịu ảnh hưởng của thế giới nơi mà gia đình đó đang sống. Sự phản hồi của cả giới trẻ và cha mẹ chỉ ra rằng mạng xã hội, luật pháp và quan niệm xã hội đang thịnh hành cho phép nhận thấy sự thương lượng giữa con cái và cha mẹ của mình. Mỗi nhóm thảo luận tập trung xem xét việc một người nào đó có thể yêu cầu sự giúp đỡ có được lời khuyên liên quan đến hành vi thích hợp của trẻ vị thành niên. Trong khi những giáo viên, bạn bè đồng trang lứa và những người bạn của gia đình được đề cập đến, không một ai trong số những người tham gia nhắc tới những nhà lãnh đạo tôn giáo. Điều này gợi ra rằng đối với giới trẻ và cha mẹ, lời khuyên và sự giúp đỡ thiết thực từ các nhà lãnh đạo tôn giáo - trong mối liên hệ với các vấn đề đời sống hàng ngày - có thể bị hạn chế. Davie (2007) lập luận rằng ở một số nước như Anh quốc, là thành viên của một cộng đồng tôn giáo không phải lệ thuộc vào phong tục và tập quán như trong quá khứ mà đó là sự tự do lựa chọn. Trong trường hợp này thì rất có thể các tín đồ của các tôn giáo khác nhau diễn giải tôn giáo của mình theo cách đầy ý nghĩa đối với họ chứ không phải sự lựa chọn cuộc sống của họ được định hình bởi quan điểm của các nhà lãnh đạo tôn giáo. Nói cách khác, giống như giới trẻ Australia trong nghiên cứu của Hughes, Suwanbubbha và Chaisri (2008), họ lấy cách tiếp cận cá nhân, chọn lựa - hòa trộn đối với tôn giáo. Có thể các nhà lãnh đạo tôn giáo địa phương cảm thấy không

thích hợp để đưa ra lời khuyên và sự ủng hộ trong những hoàn cảnh như vậy. Giả thuyết này xứng đáng để khảo sát trong nghiên cứu khác.

Những kết quả phát hiện từ nghiên cứu này không chỉ cung cấp sự nhận thức sâu sắc về các nhân tố này sinh từ quá trình hai chiều của sự thương lượng và tái thiết hành vi có thể chấp nhận được của trẻ vị thành niên và sự lựa chọn lối sống trong các gia đình tôn giáo, mà những phát hiện trong nghiên cứu này còn cung cấp một số chỉ dẫn như làm thế nào mà cha mẹ và giới trẻ thương lượng với nhau về các hành vi có thể chấp nhận được và sự lựa chọn lối sống. Có 5 cách tiếp cận được xác định từ việc phân tích dữ liệu, mỗi cách tiếp cận được xem xét như dưới đây.

Sự đồng thuận

Trong nghiên cứu này, cha mẹ và giới trẻ đồng thuận với nhau về việc làm thế nào để niềm tin và thực hành tôn giáo thấm nhuần các khía cạnh đặc biệt của hành vi trẻ vị thành niên và sự lựa chọn lối sống. Sự đồng thuận giữa cha mẹ và trẻ vị thành niên về các tiêu chuẩn hành vi có thể chấp nhận được đưa đến một gia đình hạt nhân thống nhất và xúc tiến sự tham gia tích cực vào cộng đồng tôn giáo và xã hội rộng lớn. Tuy nhiên, điều đó cũng có thể dẫn đến việc cha mẹ và giới trẻ dùng lập trường này để chống lại chuẩn mực xã hội. Ví dụ, sự đồng thuận giữa cha mẹ và giới trẻ rằng mối quan hệ đồng giới là điều sai trái dù cho luật pháp đã thừa nhận. Ngoài ra, sự đồng thuận gia đình về các vấn đề đặc biệt có thể thách thức các giáo lý của tôn giáo. Chẳng hạn, cha mẹ là tín đồ Công giáo có thể đồng ý với trẻ vị thành niên là con của họ rằng quan hệ tình dục trước hôn nhân là chấp nhận được và khuyên chúng sử dụng biện pháp tránh thai trong những tình huống mà chuẩn mực trong gia đình hạt nhân có khả năng cô lập các thành viên của gia đình khỏi các hệ thống khác như cộng đồng tôn giáo.

Sự thích nghi

Phản ứng này cho thấy cha mẹ chấp nhận và chung sống với những lựa chọn của con cái, mặc dù họ không đồng ý với chúng. Sự lựa chọn cá nhân chiếm ưu thế trong chương trình nghị sự dành cho tuổi vị thành niên đầu thế kỷ XXI (Coleman, 2000). Một số mẫu nghiên cứu

về việc giới trẻ kỳ vọng vào sự ủng hộ và giúp đỡ của cha mẹ cho sự lựa chọn của họ, ví dụ, niềm tin tôn giáo của họ, thậm chí niềm tin đó khác với niềm tin của cha mẹ, có thể bảo thủ hơn hoặc tự do hơn. Cha mẹ là người nâng đỡ cho sự lựa chọn của giới trẻ cho phép chúng chọn lựa tính cách phù hợp với chúng thay vì ép chúng chấp nhận tính cách đã được gán cho (Afshar, 1994). Khi thừa nhận quyền đưa ra quyết định của giới trẻ, phần lớn cha mẹ trong nghiên cứu này hy vọng rằng sự dạy dỗ tôn giáo trong thời thơ ấu với con họ có thể cung cấp cho chúng nền tảng đạo đức tạo nên phẩm chất, sự lựa chọn đúng đắn và [cuối cùng] “cha mẹ phải tin vào con mình” (người mẹ tín đồ Hindu giáo).

Sự thích nghi cũng vận hành theo cách khác, giới trẻ chấp nhận và đồng ý với quan điểm của cha mẹ về những hành vi đặc biệt và sự lựa chọn phong cách sống, thậm chí không đồng ý với họ. Đó là điều hiển nhiên nhất trong mối quan hệ giữa thực tiễn và thói quen gia đình, như việc cầu nguyện trước bữa ăn. Trong nghiên cứu này, điều đó được giới trẻ mô tả như là “sự tôn trọng” quan điểm của cha mẹ mình.

Sự thương lượng

Trong một số tình huống nhất định, việc quản lý hiệu quả tương tác giữa gia đình và thế giới bên ngoài phụ thuộc vào khả năng giao tiếp và thương lượng giữa cha mẹ và con cái. Sự thương lượng diễn ra khi mà cha mẹ và con cái bàn luận về một vấn đề nhằm đạt được sự thỏa hiệp và đồng thuận. Những kết quả phát hiện từ nghiên cứu này đã minh chứng rằng cha mẹ và giới trẻ nhận thấy nhu cầu cần thương lượng về kỳ vọng của gia đình, quan điểm của họ và ảnh hưởng bên ngoài gia đình từ các hệ thống xã hội. Những người tham gia cũng nhận thức được nhu cầu cần thương lượng để cân bằng trách nhiệm cá nhân/ cá thể và gia đình/ tập thể: “... đó phải là một yếu tố của sự lựa chọn. Nó [vấn đề niềm tin] thực sự kiểm tra được mối quan hệ của bạn. Tôi nghĩ cha mẹ cần phải rất cẩn thận với cách giải quyết vấn đề này bởi nó có thể trở thành vấn đề tranh cãi lớn (người cha tín đồ Kitô giáo).

Cả giới trẻ và cha mẹ đều có sự đồng thuận rằng việc giao tiếp tốt là rất quan trọng để việc thương lượng hiệu quả mặc dù còn tranh luận về lễ tiết tôn giáo, sự lựa chọn cuộc sống, mối quan hệ với bạn bè

đồng trang lứa. Những người tham gia cho rằng việc cần thiết tạo môi trường cho con cái ngay từ thời thơ ấu, và khuyến khích chúng cởi mở và chân thành để chúng cảm thấy quan điểm của mình được lắng nghe và tôn trọng. Điều này cho phép giới trẻ có được sự tự tin thảo luận với cha mẹ về những vấn đề tiềm ẩn sự bất hòa như quan hệ tình dục chẳng hạn.

Né tránh do sự nhận thức khác biệt

Cha mẹ hoặc giới trẻ đoán trước sự khác biệt nhận thức về hành vi có thể chấp nhận được hay lựa chọn lối sống, điều này có thể dẫn đến việc cả hai bên tránh bàn luận những chủ đề đặc biệt. Chẳng hạn, trong nghiên cứu này, những người trẻ thường cho rằng cha mẹ của mình phản ứng một cách tiêu cực những tình huống khó xử mà họ gặp phải như liệu có nên quan hệ tình dục trước hôn nhân hay không. Trong khi đó, các bậc cha mẹ trong nghiên cứu này không phải là bố mẹ thật của những người trẻ, họ hiểu biết sâu sắc và bao dung với những tình huống khó xử hơn giới trẻ đã dự đoán trước. Như một người mẹ tín đồ Công giáo cho biết: “Bọn trẻ nghĩ cha mẹ của mình trông đợi vào hành vi tôn giáo nhưng thực sự cha mẹ không kỳ vọng vào điều đó”. Nếu giới trẻ cảm thấy không thể nói chuyện với cha mẹ của mình bởi chúng đoán trước phản ứng tiêu cực thì chúng có thể trở nên bị cô lập và không được hỗ trợ và có thể đưa ra những quyết định không chính xác.

Sự lặp lại trong nghiên cứu này các bậc cha mẹ tham khảo ý kiến cha mẹ của họ xem ông bà nghĩ như thế nào về từng tình huống cụ thể. Điều này cho thấy rằng sự né tránh do khác biệt về nhận thức kéo dài tới tận tuổi trưởng thành. Như một bà mẹ tín đồ Công giáo nói: “Thậm chí cho đến bây giờ tôi còn không dám mơ sẽ nói chuyện về tình dục với mẹ mình”. Những thảo luận như vậy được phản ánh rất rõ trong những thảo luận của giới trẻ. Chẳng hạn, các bậc cha mẹ cho rằng cha mẹ của họ không tán thành với nhiều tình huống mà bản thân họ chấp nhận: Tôi cho rằng chúng tôi đối xử với con cái tốt hơn cha mẹ mình, nhưng điều đó không có nghĩa là dễ dãi (bà mẹ tín đồ Công giáo). Do hạn chế của nghiên cứu nên chúng tôi không biết liệu những nhận thức đã công bố này có được áp dụng trong các tình huống thực tế hay không.

Xung đột thực sự

Khi xung đột thực sự diễn ra, hoặc cha mẹ không chấp nhận lựa chọn lối sống của giới trẻ hoặc giới trẻ cũng không chấp nhận những gì cha mẹ mình cho là thích hợp. Xung đột không phải là chủ đề chính của nghiên cứu này, đánh giá từ các cuộc thảo luận thì xung đột có thể xuất phát từ những vấn đề cụ thể như quan hệ đồng tính và các mối quan hệ liên tôn giáo. Sự phản ứng này có thể làm tổn thương mối quan hệ giữa giới trẻ và cha mẹ. Chẳng hạn, nếu một người con và cha mẹ không thể tìm ra bất cứ điểm nào để thỏa hiệp, đưa con đó có thể từ bỏ gia đình hay bị cha mẹ xa lánh bởi những hành vi được coi là “mang lại sự xấu hổ cho gia đình” (nữ tín đồ Islam giáo).

Kết luận

Nghiên cứu này mang đến nhận thức sâu sắc mối liên hệ và ảnh hưởng giữa các hệ thống xã hội và gia đình có niềm tin tôn giáo và tham gia thực hành tôn giáo. Kết quả phát hiện cho thấy đối với cha mẹ và người trẻ tuổi, tôn giáo là một phần không thể thiếu trong đời sống gia đình và nó ảnh hưởng lên cách mà các thành viên của gia đình tương tác với thế giới bên ngoài gia đình. Tuy nhiên, nó là quá trình hai chiều với những ảnh hưởng từ bên ngoài như bạn bè đồng trang lứa và văn hóa đang thịnh hành, nó có thể ảnh hưởng và làm thay đổi thế giới quan của giới trẻ. Hơn nữa, nhận thức của giới trẻ về hành vi chấp nhận được có thể chịu ảnh hưởng của các nhân tố bên ngoài này. Cả cha mẹ và giới trẻ đều nhận thấy rằng nuôi dạy trẻ vị thành niên và là trẻ vị thành niên trong gia đình tôn giáo đòi hỏi quá trình hai chiều thương lượng và tái thiết sự lựa chọn lối sống và hành vi chấp nhận được của trẻ vị thành niên mà có tính đến niềm tin và sự thực hành tôn giáo của mỗi cá nhân. Tuy nhiên, điều xuyên suốt trong nghiên cứu này là đối với giới trẻ và cha mẹ, tôn giáo có ảnh hưởng đáng kể và tích cực lên đời sống của họ. Như một nam tín đồ Tin Lành cho hay: “Tôi nghĩ rằng đôi khi thật khó để phân tách tôn giáo với cuộc sống hàng ngày bởi sự lịch sự, ân cần, chăm sóc hàng xóm láng giềng, tất cả những thứ đó là định hướng mang tính tôn giáo”./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Afshar H (1994) Muslim in West Yorkshire: growing up with real and imaginary values amidst conflicting views of self and society. In: Afshar H and Maynard M (eds) *The Dynamics of "Race" and Gender: Some Feminist Interventions*. London: Taylor and Francis, 127-147.
- Ajegbo K, Kiwan D and Sharma S (2007) *Diversity and Citizenship: Curriculum Review*. London: Department for Education and Skills.
- Aldgate J, Jones D, Rose W and Jeffey C (2006) *The Developing World of the Child*, London: Jessica Kingsley.
- Blasi AJ (2002) Marginality as a Societal Position of Religion, *Sociology of Religion*, 63(3): 267-289.
- Coleman J (2000) Young people in Britain at the Beginning of a New Century, *Children and Society*, 14(4): 230-242.
- Crockett LJ, Raffaeelli M and Moilanen K (2003) Adolescent Sexuality: Behaviour and Meaning, In: Adam GR and Berzonsky MD (eds) *Blackwell Handbook of Adolescence*, Oxford: Blackwell, 371-392.
- Davie G (2007) *The Sociology of Religion*, London: Sage.
- Denscombe M (1998) *The Good Research Guide*, Buckingham: Open University Press.
- Flor DL and Knapp NF (2001) Transmission and Transaction: Predicting Adolescents' Internalization of Parental Religious Values, *Journal of Family Psychology*, 15(4): 627-645.
- Fuligni AJ, Tseng V and Lam M (1999) Attitudes towards Family Obligations among American Adolescents with Asian, Latin American and European backgrounds, *Child Development*, 70(40): 1030-1044.
- Gershoff ET, Miller PC and Holden GW (1999) Parenting Influences from the Pulpit: Religious Affiliation as Determinant of Parental Corporal Punishment. *Journal of Family Psychology*, 13: 307-320.
- Gilbert P and Slay G (2007) When the Spirit is Weak, *Professional Social Work* (February): 16-17.
- Gillies V, MacCarthy JR and Holland J (2001) *Pulling Together, Pulling Apart: the Family Lives of Young People*, London: Family Policy Studies Centre.
- Gunnoe ML, Hetherington EM and Reiss D (1999) Parental Religiosity, Parenting Style and Adolescent Social Responsibility, *Journal of Early Adolescence*, 19(2): 199-225.
- Halman L, Anthony M, Abela H and Harding S et al. (2001) *The European Values Study: A Third Wave. Source Book of the 1999/2000 European Values Study Surveys*, Tilburg: European Values Study.
- Helve H (1991) The Formation of Religious Studies and World Views: A Longitudinal Study of Young Finns, *Social Compass*, 38(4): 373-392.
- Hennink M, Diamond I and Cooper P (1999) Young Asian Women and Relationships: Traditional or Transitional? *Ethnic and Racial Studies* 22(5): 867-891.
- Herbert M (1987) *Living with Teenagers*, Oxford: Blackwell.
- Holden GW (2001) Psychology, Religion and the Family: It's Time for a Revival, *Journal of Family Psychology*, 15(4): 657-662.

Holden GW and Edwards AM (1989) Parental Attitudes towards Child Rearing: Instruments, Issues and Implications, *Psychological Bulletin*, 106: 29-58.

Horwath J and Lees J (2010) Assessing the Influence of Religious Beliefs and Practices on Parenting Capacity: The Challenges for Social Work Practitioners, *British Journal of Social Work*, 40(1): 82-89.

Hughes P, Suwanbubha P and Chaisri J (2008) The Nature of Spirituality among Young People in Australia and Thailand, *Social Compass*, 55(3): 359-372.

Kuczynski L and Lollis S (2004) The Child as Agent in Family Life. In: Goelman H, Marshall S and Ross S (eds) *Multiple Lenses Multiple Images. Perspectives on the Child across Time, Space and Discipline*, Toronto: University of Toronto Press, 197-229.

Kitzinger J (2000) Focus Groups with Users and Providers of Health Care. In: Pope C and Mays N (eds) *Qualitative Research in Health Care*, London. BMJ Books, 2nd ed., 20-29.

Knafo A and Schwartz SH (2003) Parenting and Adolescent Accuracy in Perceived Parental Values, *Child Development*, 74(2): 595-611.

Layard R and Dum J (2009) Religious Parents just Want the Best for Their Kids: Young People's Perspectives on the Influence of Religious Beliefs on Parenting, *Children and Society*, 23(3): 162-175.

Maccoby EE and Martin JA (1983) Socialization in the Context of the Family. In: Hetherington EM (ed.) *Handbook of Child Psychology: Vol. 4. Socialization, Personality, and Social Development*, New York: Wiley, 1-101.

Mahoney A (2005) Religion and Conflict in Marital and Parent-child Relationships, *Journal of Social Issues*, 61(4): 689-706.

Matthews S (2005) Crafting Qualitative Research Articles on Marriage and Families, *Journal of Marriage and Families*, 67: 799-808.

Noller P and Callan V (1991) *The Adolescent in the Family*, London: Routledge.

Office of National Statistics (2001) *Ethnic Group by Religion: Census Update*. Available at: <http://statistics.gov.uk/cci/nugget.asp?id=395>.

O'Hagan K (2001) *Cultural competence in the Caring Professions*, London: Jessica Kingsley.

Okagaki L, Hammond KA and Seamon L (1999) Socialization of Religious Beliefs, *Journal of Applied Developmental Psychology*, 20(2): 273-294.

Osler A and Hussain Z (2005) Educating Muslim Girls: Do Mothers have Faith in the State Sector, In: Abbas T (ed.) *Muslim Britain: Communities under Pressure*. London: Zed Books, 127-143.

Pargament KL, Magyar-Russell GM and Murray-Swank NA (2005) The Sacred and the Research for Significance: Religion as a Unique Process, *Journal of Social Issues*, 61(4): 665-687.

Pearce LD and Axinn WG (1998) The Impact of Family Religious Life on the Quality of Mother-children Relations, *American Sociological Review*, 63: 810-828.

Piggott R (2009) *Faith Diary*. Available at: <http://news.bbc.uk/1/hi/uk/7783563.stm>.

Ream G and Savin-Williams R (2003) Religious Development in Adolescence, In: Adams G and Berzonsky MD (eds) *Blackwell Handbook of Adolescence*, Oxford: Blackwell, 51-59.

Regnerus MD and Burdette A (2006) Religious Change and Adolescent Family Dynamics, *The Sociological Quarterly*, 47(1): 175-194.

Saeed A, Blain N and Forbes D (1999) New Ethnic and National Questions in Scotland: post-British Identities among Glasgown Pakistani Teenagers, *Ethnic and Race Studies*, 22(5): 821-844.

Sharpe EJ (1998) *Understanding Religion*, London: Duckworth.

Sherkat DE and Ellison CG (1999) Recent Developments and Current Controversies in the Sociology of Religion, *Annual Review of Sociology*, 25(1): 363-394.

Small SA and Eastman G (1991) Rearing Adolescents in Contemporary Society - A Conceptual Framework for Understanding the Responsibilities and Needs of Parents, *Family Relations*, 40(4): 455-462.

Stewart SM, Bond MH, Ho LM, Zaman RM, Dar R and Anwar M (2009) Perceptions of Parents and Adolescent Outcomes in Pakistan, *British Journal of Developmental Psychology*, 18(3): 335-352.

Strauss AL and Corbin J (eds) (1997) *Grounded Theory in Practice*, London and Thousand Oaks: Sage.

Zokaei S and Phillips D (2000) Altruism and Intergenerational Relations among Muslims in Britain, *Current Sociology*, 48(4): 45-58.

Tiểu sử các tác giả

Jan HORWATH: giáo sư về phúc lợi trẻ em, Đại học Sheffield. Bà quan tâm đặc biệt tới thực tiễn và chính sách ngược đãi trẻ em và những nhân tố văn hóa, xã hội ảnh hưởng lên quá trình nuôi dạy trẻ.

Địa chỉ liên hệ: Department of Sociological, University of Sheffield, Elmfield, Northumberland Rd, Sheffield, S10 2TU, United Kingdom.

Email: J.Horwath@sheffield.ac.uk.

Jannet LEES: mục sư được tấn phong tại Giáo hội Cải cách Thống nhất (United Reformed Church), phát thanh viên, ngôn ngữ trị liệu và học giả của Viện Nghiên cứu Sức khỏe và Biến đổi Xã hội tại Đại học Manchester Metropolitan. Bà còn là giáo sĩ của Trường Silcoates, Wakefield, West Yorkshire.

Địa chỉ liên hệ: Silcoates School, Wrenthorpe, Wakefield, WF2 0PD, United Kingdom.

Email: janet@bobjanet.demon.co.uk.

Peter SIDEBOTHAM: bác sĩ tư vấn nhi khoa và giáo sư thỉnh giảng về sức khỏe trẻ em. Mối quan tâm lâm sàng và học thuật của ông bao gồm quá trình nuôi dạy con cái, ngược đãi trẻ em, trẻ em khuyết tật và trẻ em tử vong. Ông dành sự quan tâm đặc biệt tới việc ảnh hưởng văn hóa và xã hội đến sức khỏe và phát triển của trẻ em trên diện rộng.

Địa chỉ liên hệ: Warwick Medical School, The University of Warwick, Coventry, CV4 7AL, United Kingdom.

Email: p.sidebotham@warwick.ac.uk.